

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05/9/2019

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

*- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Thu Ba – Cán bộ hưu trí;
2. Bà Trần Thị Minh Tâm – Phó Trưởng phòng Nội vụ huyện Đông Hòa.

*Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Nhuận – Kiểm sát viên.*

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Tuyết S – Sinh năm: 1991;

Nơi ĐKNKTT: Khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Có đơn xin xử vắng mặt

\* **Bị đơn:** ông Lê Bảo T – Sinh năm: 1978;

Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và quá trình làm việc, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết S trình bày: bà S và ông Lê Bảo T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Trong quá trình chung sống xảy ra

mâu thuẫn, do ông T thường uống rượu về quây phá. Ngoài ra, bà S và ông T trước đây đều có gia đình. Chồng trước của bà S đã chết, ông T ly hôn vợ, đều có con riêng nên trong cuộc sống hôn nhân có nhiều khúc mắc. Ông T không đồng ý việc bà S đưa con riêng về thăm bên nội cháu, việc chi tiêu trong gia đình hai bên cũng mâu thuẫn nên thường xuyên cãi vã. Gia đình nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Bà S và ông T sống xa nhau từ tháng 3/2019 đến nay, không ai quan tâm đến nhau, không liên lạc với nhau.

Nay nhận thấy tình cảm không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, bà S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Tuyết S có đơn xin giải quyết vắng mặt giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai.

Bị đơn ông Lê Bảo T có mặt, sinh sống ở địa phương, đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa không lấy được lời khai của ông T và không tiến hành hoà giải được.

Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa cho rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S. Về quan hệ hôn nhân: bà S được ly hôn ông T; về con chung: không có; về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xét; về án phí: Bà S chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 29/8/2019, bà Nguyễn Thị Tuyết S có đơn xin giải quyết vắng mặt. Ông Lê Bảo T đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà S và ông T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên vào năm 2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, bà S và ông T xảy ra mâu thuẫn. Bà S trình bày nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Ngoài ra vì không có con chung nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hai bên đã tự sống xa nhau từ tháng 3 năm 2019 đến nay, không liên lạc hay quan tâm đến nhau. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết đơn yêu cầu ly hôn của bà S, ông T thường xuyên có mặt ở địa phương. Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, lấy lời khai, hòa giải nhưng ông T không chấp hành, không hợp tác, không thể hiện ý kiến nguyện vọng gì trước yêu

cầu khởi kiện của bà S. Trong khi đó, bà S kiên quyết xin được ly hôn ông T. Do đó, không thể duy trì quan hệ hôn nhân giữa bà S và ông T mà cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S về việc xin ly hôn ông T, để các bên ổn định cuộc sống.

[3]. Về con chung: Không có con chung.

[4]. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

2. Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết S.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết S được ly hôn ông Lê Bảo T.

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án, bà Nguyễn Thị Tuyết S phải chịu 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0013821 ngày 04/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hòa.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đông Hoà (02);
- Chi cục THADS huyện Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND Thị trấn H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Minh Thu**

